

23. TƯƠNG ƯNG RĀDHA (RĀDHASAMĪYUTTA)

I. PHẨM THỨ NHẤT (PAṬHAMAVAGGA)

I. KINH MĀRA (*Mārasutta*)¹ (S. III. 189)

160. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi Tôn giả Rādhā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– “Māra, Māra”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là Māra?

– Nếu có sắc, này Rādhā, thời có chết (*māra*) hay có kẻ giết người (*māretā*), hay có bị chết (*mīyati*). Do vậy, này Rādhā, ông hãy thấy sắc là sự chết, hãy thấy là kẻ giết người, hãy thấy là bị chết, hãy thấy là bệnh, hãy thấy là ung nhọt, hãy thấy là mũi tên, hãy thấy là bất hạnh, hãy thấy tự tánh là bất hạnh. Những ai thấy sắc như vậy là thấy chơn chánh.

Nếu có thọ... tưởng... hành...

Nếu có thức, này Rādhā, thời có chết, hay có kẻ giết người, hay có bị chết. Do vậy, này Rādhā, ông hãy thấy thức là sự chết, hãy thấy là kẻ giết người, hãy thấy là bị chết, hãy thấy là bệnh, hãy thấy là ung nhọt, hãy thấy là mũi tên, hãy thấy là bất hạnh, hãy thấy tự tánh là bất hạnh. Những ai thấy thức như vậy là thấy chơn chánh.

- Bạch Thế Tôn, chánh quán với mục đích gì?
- Chánh quán, này Rādhā, với mục đích nhàm chán.
- Bạch Thế Tôn, nhàm chán với mục đích gì?
- Nhàm chán, này Rādhā, với mục đích ly tham.
- Bạch Thế Tôn, ly tham với mục đích gì?
- Ly tham, này Rādhā, với mục đích được giải thoát.
- Bạch Thế Tôn, giải thoát với mục đích gì?
- Giải thoát, này Rādhā, với mục đích Niết-bàn.
- Bạch Thế Tôn, Niết-bàn với mục đích gì?

¹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.120. 0039b25).

– Nay Rādha, ông đi quá xa với câu hỏi này, không thể nắm được giới hạn của câu hỏi. Nhập vào Niết-bàn, này Rādha, là sự thực hành Phạm hạnh. Niết-bàn là mục tiêu cuối cùng, Niết-bàn là cứu cánh.

II. KINH CHÚNG SANH (*Sattasutta*)² (S. III. 189)

161. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādha bạch Thế Tôn:

– “Chúng sanh, chúng sanh”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là chúng sanh (*sattā*)?

– Nay Rādha, dục nào (*chanda*), tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với sắc, triền phược ở đây, triền miên ở đây, do vậy gọi là chúng sanh.

Dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với thọ... tưởng... hành...

Dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với thức, triền phược ở đây, triền miên ở đây, do vậy gọi là chúng sanh.

Ví như, này Rādha, các đứa con trai hay các đứa con gái chơi với cái nhà bằng đất. Cho đến khi đối với những nhà bằng đất ấy, lòng tham chưa thoát ly, lòng dục chưa thoát ly, lòng ái chưa thoát ly, lòng khát chưa thoát ly, lòng nhiệt tình chưa thoát ly, lòng khát ái chưa thoát ly, thời chúng còn tham dính vào, thích chơi, chất chứa, và đắm trước những nhà bằng đất ấy.

Nhưng khi nào các đứa con trai hay các đứa con gái ấy đối với những nhà bằng đất kia, lòng tham đã thoát ly, lòng dục đã thoát ly, lòng ái đã thoát ly, lòng khát đã thoát ly, lòng nhiệt tình đã thoát ly, lòng khát ái đã thoát ly, thời với tay và với chân, chúng phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với những căn nhà bằng đất ấy.

Cũng vậy, này Rādha, ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với sắc, chú tâm hướng đến đoạn diệt khát ái đối với sắc.

Ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với thọ... tưởng... hành...

Ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với thức, chú tâm hướng đến đoạn diệt khát ái đối với thức.

Đoạn diệt khát ái, này Rādha, là Niết-bàn.

III. KINH SỢI DÂY TÁI SANH (*Bhavanettisutta*)³ (S. III. 190)

162. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādha bạch Thế Tôn:

– “Đoạn diệt sợi dây tái sanh, đoạn diệt sợi dây tái sanh”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Thế nào là sợi dây tái sanh, bạch Thế Tôn? Thế nào là sự đoạn diệt sợi dây tái sanh?

– Nay Rādha, phàm dục gì, tham gì, hỷ gì, khát ái gì, phàm những chấp thủ

² Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.122. 0040a04).

³ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.111. 0037c06).

phương tiện, tâm kiên trú, thiên chấp tùy miên gì đối với sắc, như vậy gọi là sợi dây tái sanh. Sự đoạn diệt chúng là sự đoạn diệt sợi dây tái sanh.

Phàm dục gì, tham gì, hỷ gì, khát ái gì, phàm những chấp thủ phương tiện, tâm kiên trú, thiên chấp tùy miên gì đối với thọ... với tưởng... với hành...

Phàm dục gì, tham gì, hỷ gì, khát ái gì, phàm những chấp thủ phương tiện, tâm kiên trú, thiên chấp tùy miên gì đối với thức, như vậy gọi là sợi dây tái sanh. Sự đoạn diệt chúng là sự đoạn diệt sợi dây tái sanh.

IV. KINH SỞ BIẾN TRI (*Pariññeyyasutta*)⁴ (S. III. 191)

163. Nhân duyên ở Sāvatti.

Rồi Tôn giả Rādha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Nay Rādha, Ta sẽ thuyết về các pháp cần phải biến tri, sự biến tri, và người đã được biến tri. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Rādha vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Nay Rādha, thế nào là pháp cần phải biến tri? Sắc, này Rādha, là pháp cần phải biến tri. Thọ, này Rādha, là pháp cần phải biến tri. Tưởng, này Rādha, là pháp cần phải biến tri. Hành, này Rādha, là pháp cần phải biến tri. Thức, này Rādha, là pháp cần phải biến tri. Những pháp này, này Rādha, là những pháp cần phải biến tri.

Và này Rādha, thế nào là sự biến tri?

Này Rādha, sự đoạn diệt tham, sự đoạn diệt sân, sự đoạn diệt si. Như vậy, này Rādha, gọi là sự biến tri.

Và này Rādha, thế nào là người đã được biến tri? Bạc A-la-hán, cần phải trả lời như vậy; bậc Tôn giả với tên như thế này, với dòng họ như thế này. Như vậy, này Rādha, là người đã được biến tri.

V. KINH SA-MÔN (*Samaṇasutta*) (S. III. 191)

164. Nhân duyên ở Sāvatti.

Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Nay Rādha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

Này Rādha, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy không được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy không thể ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

⁴ Xem S. II. 17. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.112. 0017c24).

Nhưng này Rādha, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn và được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh và mục đích của Bà-la-môn hạnh.

VI. KINH SA-MÔN THỨ HAI (*Dutiyasamaṇasutta*) (S. III. 192)

165. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Này Rādha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn...

(Như kinh trên, chỉ thêm “sự tập khởi, sự đoạn diệt” vào trước “vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn”).

VII. KINH BẬC DỰ LƯU (*Sotāpannasutta*) (S. III. 192)

166. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Này Rādha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

Này Rādha, khi nào bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này. Vị này, này Rādha, được gọi là vị Thánh đệ tử đã chứng Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc đạt đến Cứu cánh Bồ-đề.

VIII. KINH BẬC A-LA-HÁN (*Arahantasutta*) (S. III. 193)

167. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Này Rādha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

Này Rādha, khi nào Tỷ-kheo sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này; vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ; như vậy, gọi vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn tận hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí.

IX. KINH DỤC THAM (*Chandarāgasutta*) (S. III. 193)

168. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói với Tôn giả Rādha đang ngồi một bên:

– Này Rādha, phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với sắc,

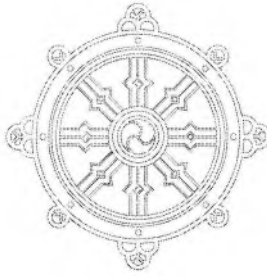
hãy từ bỏ chúng. Như vậy, sắc sẽ được đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sinh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Này Rādha, phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào, đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành...

Này Rādha, phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào, đối với thức, hãy từ bỏ chúng. Như vậy, thức sẽ được đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sinh, không thể sanh khởi trong tương lai.

X. KINH DỤC THAM THỨ HAI (*Dutiyachandarāgasutta*) (S. III. 194)

169. (Như kinh trên, chỉ thêm vào “phàm có những chấp thủ phương tiện, tâm kiên trú, thiên chấp tùy miên”).



II. PHẨM THỨ HAI (*DUTTIYAVAGGA*)

I. KINH MĀRA (*Mārasutta*) (S. III. 195)

170. Nhân duyên ở Sāvattthi.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– “Māra, Māra”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Thế nào là Māra, bạch Thế Tôn?

– Sắc, này Rādhā, là Māra. Thọ là Māra. Tưởng là Māra. Hành là Māra. Thức là Māra.

Do thấy vậy, này Rādhā, bậc đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc, nhằm chán đối với thọ, nhằm chán đối với tưởng, nhằm chán đối với hành, nhằm chán đối với thức; do nhằm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: “Ta đã được giải thoát.” Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

II. KINH TÁNH CHẤT CỦA MĀRA (*Māradhammasutta*) (S. III. 195)

171. (Như kinh trên, chỉ thay thế “Māra” bằng “tánh chất của Māra”).

III. KINH VÔ THƯỜNG (*Aniccasutta*) (S. III. 195)

172. Nhân duyên ở Sāvattthi.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– “Vô thường, vô thường”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là vô thường?

– Sắc, này Rādhā, là vô thường. Thọ là vô thường. Tưởng là vô thường. Hành là vô thường. Thức là vô thường.

Do thấy vậy, này Rādhā, bậc đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc, nhằm chán đối với thọ, nhằm chán đối với tưởng, nhằm chán đối với hành, nhằm chán đối với thức; do nhằm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: “Ta đã được giải thoát.” Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

IV. KINH VÔ THƯỜNG TÁNH (*Aniccadhammasutta*) (S. III. 195)

173. (Như kinh trên, chỉ thay thế “vô thường” bằng “vô thường tánh”).

V. KINH KHỔ (*Dukkhasutta*) (S. III. 196)

174. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– “Khổ, khổ”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là khổ?

– Sắc, này Rādhā, là khổ. Thọ là khổ. Tưởng là khổ. Hành là khổ. Thức là khổ.

Do thấy vậy, này Rādhā, bậc đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc, nhằm chán đối với thọ, nhằm chán đối với tưởng, nhằm chán đối với hành, nhằm chán đối thức; do nhằm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: “Ta đã được giải thoát.” Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

VI. KINH KHỔ TÁNH (*Dukkhadhammasutta*) (S. III. 196)

175. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “khổ tánh”).

VII. KINH VÔ NGÃ (*Anattasutta*) (S. III. 196)

176. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “vô ngã”).

VIII. KINH VÔ NGÃ TÁNH (*Anattadhammasutta*) (S. III. 196)

177. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “vô ngã tánh”).

IX. KINH TẬN PHÁP (*Khayadhammasutta*) (S. III. 197)

178. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “tận pháp”).

X. KINH DIỆT PHÁP (*Vayadhammasutta*) (S. III. 197)

179. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “diệt pháp”).

XI. KINH TẬP KHỞI PHÁP (*Samudayadhammasutta*) (S. III. 197)

180. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “tập khởi pháp”).

XII. KINH ĐOẠN DIỆT PHÁP (*Nirodhadhammasutta*) (S. III. 197)

181. (Như kinh trên, chỉ thay thế “khổ” bằng “đoạn diệt pháp”).

III. PHẨM SƠ VẤN (ĀYĀCANAVAGGA)

I-XI. NHÓM 11 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH MĀRA (*Mārādisuttaekādasaka*)⁵ (S. III. 198)

182. Nhân duyên ở Sāvatti.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, để con sau khi nghe pháp, có thể sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

– Cái gì là Māra, này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Và cái gì là Māra, này Rādhā? Sắc, này Rādhā, là Māra; ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Thọ là Māra, ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Tưởng... Hành... Thức là Māra, ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Cái gì là Māra, này Rādhā, thời ở đây ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham.

183. Cái gì thuộc về Ma tánh (*Māradhamma*), này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham...

184. Cái gì là vô thường...

185. Cái gì là vô thường tánh...

186. Cái gì là khổ...

187. Cái gì là khổ tánh...

188. Cái gì là vô ngã...

189. Cái gì là vô ngã tánh...

190. Cái gì là đoạn tận...

191. Cái gì là đoạn diệt...

192. Cái gì là tập khởi tánh, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham.

XII. KINH ĐOẠN DIỆT TÁNH (*Nirodhadhammasutta*) (S. III. 199)

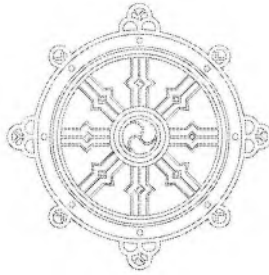
193. Nhân duyên ở Sāvatti.

⁵ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.124. 0040b19).

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rādhā bạch Thế Tôn:

– Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, để con sau khi nghe pháp, có thể sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

– Cái gì là đoạn diệt pháp, này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, đoạn trừ lòng tham, đoạn trừ lòng dục và tham. Và cái gì là đoạn diệt pháp, này Rādhā? Sắc, này Rādhā, là đoạn diệt pháp; ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là đoạn diệt pháp; ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham.



IV. PHẨM THÂN CẬN (*UPANISINNAVAGGA*)

I-XI. NHÓM 11 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH MĀRA (*Mārādisuttaekādasaka*) (S. III. 200)

194. Nhân duyên ở Sāvattthi. Thế Tôn nói với Tôn giả Rādhā đang ngồi một bên:

– Cái gì là Māra, này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Và cái gì là Māra, này Rādhā? Sắc, này Rādhā, là Māra; ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Thọ là Māra, ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Tưởng... Hành... Thức là Māra, ở đây, ông cần đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham. Cái gì là Māra, này Rādhā, thời ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham.

195. Cái gì thuộc về Ma tánh, này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham...

196. Cái gì là vô thường (*anicca*)...

197. Cái gì có vô thường tánh (*aniccadhamma*)...

198. Cái gì là khổ (*dukkha*)...

199. Cái gì có khổ tánh (*dukkhadhamma*)...

200. Cái gì là vô ngã (*anattā*)...

201. Cái gì có vô ngã tánh (*anattādhhamma*)...

202. Cái gì chịu sự đoạn tận (*khayadhamma*)...

203. Cái gì chịu sự biến diệt (*vayadhamma*)...

204. Cái gì là tập khởi pháp (*samudayadhamma*)...

XII. KINH ĐOẠN DIỆT TÁNH (*Nirodhadhammasutta*) (S. III. 200)

205. Nhân duyên ở Sāvattthi. Thế Tôn nói với Tôn giả Rādhā đang ngồi một bên:

– Cái gì là đoạn diệt tánh, này Rādhā, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, đoạn trừ lòng tham, đoạn trừ lòng dục và tham. Và cái gì có là đoạn diệt tánh, này Rādhā? Sắc, này Rādhā, là đoạn diệt tánh; ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng

dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là đoạn diệt tánh; ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần phải đoạn trừ lòng tham, cần phải đoạn trừ lòng dục và tham. Cái gì có đoạn diệt tánh, này Rādhā, ở đây ông cần phải đoạn trừ lòng dục, cần đoạn trừ lòng tham, cần đoạn trừ lòng dục và tham.

